TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số:47/2019/HSST
Ngày 18/6/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hùng Cường.

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Hậu .

Ông Nguyễn Xuân Thuật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:Ông Nguyễn Minh Hải – Kiểm sát viên trung cấp .

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì.

Ngày 18/6/2019tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số:50/2019/HSST ngày 14/5/2019 đối với các bị cáo :

1./ ***Nguyễn Văn M,*** sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT và trú tại : Thôn Nhuận Trạch, xã VT, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; Con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Bản án số 62/2016/HSST, ngày 14/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội (Số giam 1089T1, buồng giam 9).

2./ Bùi Quang Đ, sinh ngày 23/02/2000; Nơi ĐKHKTT và trú tại : Thôn VC, xã CĐ, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Bùi Minh T2, sinh năm 1977; Con bà: Phùng Thị Thu H2, sinh năm 1978; Vợ con: chưa có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ba Vì.

*** <u>Người bị hại :</u>**

- Anh Mai Văn N, sinh năm 1997.

Địa chỉ : Thôn VC, xã CĐ, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

(Có mặt tại phiên tòa)

*** <u>Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan</u>:**

- Anh Lê Văn N1, sinh năm 1993.

Địa chỉ : Thôn Thái Bình, xã ĐT, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

- Bà Phùng Thị Thu H, sinh năm 1978;

Địa chỉ : Thôn VC, xã CĐ, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .(Bà H là mẹ đẻ bị cáo Bùi Quang Đ).

(Có mặt tại phiên tòa).

*** <u>Người làm chứng</u>:**

- Anh Hoàng Minh H1, sinh năm 1991.

Địa chỉ : Thôn LX, xã VT, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Bị cáo Bùi Quang Đ và Nguyễn Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về tội : *" Cướp tài sản"*, theo khoản 1 Điều 168 - của Bộ luật Hình sự năm 2015.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 9/10/2018, Mai Văn N, sinh năm 1997, Trú tại: thôn VC- CĐ- Ba Vì- Hà Nội) trong lúc đang thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ "Xứ Đoài" tại thôn Trung Hà - Thái Hòa - Ba Vì, N đã nhắn tin cho Bùi Quang Đ , sinh ngày 23/02/2000, ở cùng thôn VC - xã CĐ - Ba Vì thông qua mạng xã hội Facebook và rủ Đ đến nhà nghỉ xứ Đoài để cùng nhau sử dụng ma túy. Do lúc này, Đ đang chơi điện tử cùng với Nguyễn Văn M, sinh năm1996, trú tại: thôn Nhuận Trạch- VT - Ba Vì tại quán "Bình nét" ở gần ngã tư chợ Mơ - VT nên M bảo Đ cho đi cùng. Sau đó Đ điều khiển xe máy Wave màu trắng chưa có BKS (do xe máy gia đình Đ mới mua chưa đăng ký) chở M đi đến nhà nghỉ và vào phòng 203 của nhà nghỉ và gặp N, lúc này N đưa cho Đ 1.000.000đ (*một triệu đồng*) để Đ đi mua ma túy "đá" về sử dụng, nhưng do Đ không biết chỗ mua nên đưa lại số tiền này cho M. M mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 gold màu vàng của N đăng nhập vào mạng xã hội Facebook có nick Ne "M Domino" thì liên lạc được với Lê Hữu Nh, sinh năm 1992, ở Chợ Mơ- VT- Ba Vì. M nhờ Nh mua hộ ma túy thì Nh đồng ý và hẹn gặp nhau tại ngã tư Chợ Mơ - xã VT.

Sau đó, Đ điều khiển xe máy chở N, M đến điểm hẹn để gặp Nh lấy ma túy về sử dụng. Tại đây, Đ và N đợi ở ngoài đường còn M đi bộ một mình đến quán nét biển hiệu "Hương Thương" ở Chợ Mơ- VT gặp Nh và đưa cho Nh số tiền 1.000.000 đ. Nh cầm tiền và đưa cho M một gói nilong đựng ma túy "đá" với giá 500.000đ và nói với M *"lúc nào lấy được anh gửi sau"*. Sau khi lấy được ma túy, Đ, M và N đi xe máy về phòng 203 nhà nghỉ "Xứ Đoài" rồi cả 3 cùng nhau sử dụng hết một phần, phần ma túy còn lại N, Đ và M rủ nhau đến quán hát biển hiệu "Trang Vy" ở địa chỉ: thôn Tri Lai- Đồng Thái- Ba Vì để hát và sử dụng hết.

Sau khi hát tại quán "Trang Vy" xong do trời mưa to nên Đ gửi xe máy tại quán internet có biển hiệu "Bình nét" ở gần ngã tư Chợ Mơ- VT- Ba Vì, và M gọi điện cho anh Hoàng Minh H1, sinh năm 1991, trú tại: thôn LX- VT- Ba Vì) là lái xe taxi Thịnh Hưng chở M, Đ và N quay về nhà nghỉ Xứ Đoài. Lúc sau tại nhà nghỉ, M mượn chiếc điện thoại di động OPPO F5 gold màu vàng của N rồi gọi điện thoại cho anh H1 quay lại nhà nghỉ xứ Đoài đón M về ngã tư chợ Mơ- VT để gặp Nh lấy nốt số ma túy, nhưng do trời mưa to Nh không lấy được ma túy nên M bảo anh H1 lái xe taxi chở quay về nhà nghỉ xứ Đoài. Trên đường về nhà nghỉ, M gửi chiếc điện thoại di động OPPO F5 gold màu vàng đã mượn của N nhờ anh H1 giữ hộ với mục đích để M chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Khi về đến nhà nghỉ xứ Đoài, M rủ Đ và N đi lên xã Thuần Mỹ chơi, đến khoảng hơn 3 giờ sáng ngày 10/10/2018, thì quay về ngã 4 chợ Mơ – VT, rồi Đ vào quán "Bình nét" lấy xe máy đã gửi trước đó, lúc này tại đây Đ và M bàn bạc nhau tìm cách lấy tiền của N vì thấy N vẫn còn tiền cất trong người. Đ điều khiển xe máy chở N, M đến cổng trưởng THPT Ngô Quyền. Đ dọa N phải đưa 3.000.000 đồng cho Đ không Đ sẽ báo Công an đến bắt vì N sử dụng ma túy đá. N nói không còn tiền. Đ tiếp tục điều khiển xe máy chở N và M vào nhà chờ nghĩa trang thôn Tuấn Xuyên- VT. Tại đây, M lục soát người N nhưng không tìm thấy tiền. Sau đó, Đ và M yêu cầu N lên xe máy rồi chở N đến bờ hồ thôn Nhuận Trạch- VT thì N xuống xe. Đ chở M đi tiếp lên sân nhà văn hóa thôn Nhuận Trạch- VT. Tại đây, Đ nói với M tìm cách lấy bằng được tiền của N, rồi M đi xe máy đến vị trí N đang đứng ở bờ hồ, yêu cầu N lên xe và chở đến sân nhà văn hóa thôn Nhuận Trạch kéo N lên hiên nhà văn hóa tiếp tục bắt N phải đưa tiền nhưng N không đưa và nói *"em không còn tiền"*. M dùng tay đánh N tiếp tục lục soát người N để tìm tiền nhưng không thấy. Đ đe dọa và dùng tay đấm liên tiếp vào người N. Bị đánh đau nên N nói dối là đã cất giấu tiền tại nghĩa trang thôn Tuấn Xuyên lúc trước. Nghe N nói vậy, Đ tiếp tục điều khiển xe máy chở N ngồi giữa, M ngồi sau cùng đến nghĩa trang thôn Tuấn Xuyên để tìm lấy tiền. Do tìm không thấy tiền, M tiếp tục dùng chân tay không đánh N. Sau đó, Đ và M đưa N về nhà văn hóa thôn Nhuận Trạch. Tại đây, M tiếp tục kéo N lên hiên nhà văn hóa. Đ giữ người N còn M lục người, kiểm tra ví tiền của N nhưng không thấy gì. Lúc này trời đã sáng có người dân đi lại, nên M nói với Đ đưa N ra chỗ khác. Thấy vậy, N bỏ ra phía ngoài cổng nhà

văn hóa thì M dồn đuổi chạy theo sau bắt N lên xe máy của Đ nhưng N không lên. M liền nhặt một cây sắn khô dài khoảng 1,2 m ngay bậc lên xuống vào nhà văn hóa vụt N. N tiếp tục bỏ đi theo lối đường bờ hồ thôn Nhuận Trạch- VT thì Đ điều khiển xe máy chở M phía sau đuổi theo N bắt N phải lên xe, N ngồi giữa, M giữ N ngồi phía sau cùng. Đ chở N và M đến nhà chờ nghĩa trang thôn Nhuận Trạch- VT. Tại đây, M dùng chân đá vào đùi N 2 phát, Đ dùng chân tay không đấm đá vào người N, bắt N phải đưa tiền. M tiếp tục lục ví thì thấy chứng minh thư nhân dân của N và cầm giữ lại và tiếp tục đe dọa về để "bắt nợ" bố mẹ N. Bị đánh nên N sợ và đã lấy từ trong gót giầy bên trái ra 2.000.000 đồng đưa cho M, rồi xin lại M 500.000đ để lấy tiền bắt xe khách đi làm. Số tiền chiếm đoạt được M, Đ cùng nhau ăn tiêu hết.

Đến sáng ngày 11/10/2018, M gặp anh Hoàng Minh H1 và lấy chiếc điện thoại OPPO F5 gold màu vàng đã chiếm đoạt của N gửi anh H1 trước đó rồi mang đến bán cho anh Lê Văn N1, sinh năm 1993, trú tại: thôn Thái Bình - Đồng Thái - Ba Vì tại cửa hàng điện thoại biển hiệu "Hoàng Ninh" ở chợ Mơ- VT được 2.600.000 đồng. Sau đó M mua lại một chiếc điện thoại Iphone 5 của anh N1 với giá 1.300.000 đồng. Số tiền còn lại M và Đ cùng nhau tiêu xài hết.

Quá trình truy tìm vật chứng ngày 12/12/2018, anh Lê Văn N1 đã tự giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 Gold màu vàng đã mua của M nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong TTHS huyện Ba Vì số: 77/2018/KL-ĐGTS ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận: chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 Gold có số imei: 866566030775194, gắn sim số: 0919837660 có giá: 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Mai Văn N yêu cầu bị cáo M và Đ phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 28/5/2019 bà Phùng Thị Thu H (Mẹ đẻ bị cáo Đ) đã nộp thay cho bị cáo M và bị cáo Đ tự nguyện bồi thường nộp số tiền 1.500.000,đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0007953tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

- Anh Lê Văn N1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi hoàn số tiền 2.600.000 đồng.

Về vật thu giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 Gold có số Imei: 866566030775194 do anh Lê Văn N1 chủ cửa hàng điện thoại biển hiệu "Hoàng Ninh" giao nộp cho Cơ quan điều tra (là chiếc điện thoại M đã mượn sau đó chiếm Đoạt của N), Cơ quan điều tra đã trả lại cho Mai Văn N.

- 01 (một) khúc gỗ tròn dài 35cm, đường kính lớn nhất 4cm. Viện KSND huyện Ba Vì đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục THADS huyện Ba Vì để bảo quản và phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 13/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Quang Đ và Nguyễn Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về tội : *" Cướp tài sản"*, theo khoản 1 Điều 168 - của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Quang Đ và Nguyễn Văn M về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015. **-** Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 48 tháng đến 54 tháng tù về tội:" Cướp tài sản" Tổng hợp hình phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù của bản án số 62/2016/HSST, ngày 14/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, t.p Hà Nội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 72 đến 78 tháng tù . Thời hạn tù kể từ ngày 11/01/2019 . Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điểm s, b khoản 1 Điều 51;Khoản 2 Điều 54; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.Về hình phạt:Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ 24 đến 30 tháng tù về tội: *"Cướp tài sản"*.
Thời hạn tù kể từ ngày 11/01/2019 . Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Quang Đ.
Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 – BLHS đề nghị HĐXX : Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ tròn dài 35 Cm, đường kính 04 Cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì lập ngày 15/5/2019.**Về dân sự:**Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải trả cho anh Lê Văn N1 số tiền 2.600.000,đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo,người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Quang Đ và Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:

Anh Mai Văn N có quen biết bị cáo Bùi Quang Đ từ trước, nên khoảng 21 giờ ngày 9/10/2018, N đang thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ "Xứ Đoài" tại thôn Trung Hà - Thái Hòa - Ba Vì, N đã nhắn tin cho bị cáo Đ và rủ Đ đến đó để cùng nhau sử dụng ma túy. Lúc này, Đ đang chơi điện tử cùng với bị cáo Nguyễn Văn M tại quán "Bình nét" ở gần ngã tư chợ Mơ - VT nên M bảo Đ cho đi cùng. Sau đó Đ điều khiển xe máy Wave màu trắng của Đ chở M đi đến điểm hẹn gặp N, lúc này N đưa cho Đ 1.000.000đ (*một triệu đồng*) để Đ đi mua ma túy "đá" về sử dụng, nhưng do Đ không biết chỗ mua nên đưa lại số tiền này cho M. M mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 gold màu vàng của N liên lạc Lê Hữu Nh, sinh năm 1992, ở Chợ Mơ- VT- Ba Vì. M nhờ Nh mua hộ ma túy thì Nh đồng ý. Bị cáo M gặp Nh và đưa cho Nh số tiền 1.000.000 đ. Nh cầm tiền và đưa cho M một gói nilong đựng ma túy "đá" với giá 500.000đ. Sau khi lấy được ma túy bị cáo Đ, M và N về phòng 203 nhà nghỉ "Xứ Đoài" rồi cả 3 cùng nhau sử dụng hết một phần, phần còn lại các bị cáo và N đi hát tại quán hát biển hiệu "Trang Vy" ở địa chỉ: thôn Tri Lai- Đồng Thái đã sử dụng hết. Bị cáo Đ gửi xe máy tại quán internet có biển hiệu "Bình nét" ở gần ngã tư Chợ Mơ- VT- Ba Vì, và M gọi điện cho anh Hoàng Minh H1, sinh năm1991, trú tại: thôn LX- VT- Ba Vì) là lái xe taxi Thịnh Hưng chở M, Đ và N quay về nhà nghỉ Xứ Đoài. Bị cáo M mượn chiếc điện thoại di động OPPO F5 gold màu vàng của N rồi gọi điện thoại cho anh H1 quay lại nhà nghỉ xứ Đoài đón M về ngã tư chợ Mơ- VT để gặp Nh lấy nốt số ma túy, nhưng do trời mưa to Nh không lấy được ma túy. Bị cáo M gửi chiếc điện thoại di động OPPO F5 gold màu vàng đã mượn của N nhờ anh H1 giữ hộ với mục đích để M chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Bị cáo M rủ Đ và N đi lên xã Thuần Mỹ chơi, đến khoảng hơn 3 giờ sáng ngày 10/10/2018, thì quay về ngã 4 chợ Mơ – VT, rồi Đ vào quán "Bình nét" lấy xe máy đã gửi trước đó.

Lúc này bị cáo Đ và M bàn bạc nhau, nhằm chiếm đoạt tiền của anh N vì thấy N vẫn còn tiền cất trong người. Bị cáo Đ yêu cầu anh N phải đưa 3.000.000 đồng cho Đ không Đ sẽ báo Công an đến bắt vì N sử dụng ma túy đá. N nói không còn tiền. bị cáo Đ tiếp tục điều khiển xe máy chở N và M vào nhà chờ

nghĩa trang thôn Tuấn Xuyên- VT. Tại đây, M lục soát người N nhưng không tìm thấy tiền. Sau đó, Đ và M yêu cầu N lên xe máy rồi chở N đến bờ hồ thôn Nhuận Trạch- VT thì N xuống xe. Đ chở M đi tiếp lên sân nhà văn hóa thôn Nhuận Trạch- VT. Tại đây, Đ nói với M tìm cách lấy bằng được tiền của N, rồi M đi xe máy đến vị trí N đang đứng ở bờ hồ, yêu cầu N lên xe và chở đến sân nhà văn hóa thôn Nhuận Trạch kéo N lên hiên nhà văn hóa tiếp tục bắt N phải đưa tiền nhưng N không đưa và nói "em không còn tiền". M dùng tay đánh N tiếp tục lục soát người N để tìm tiền nhưng không thấy. Đ đe dọa và dùng tay đấm liên tiếp vào người N. Bị đánh đau nên N nói dối là đã cất giấu tiền tại nghĩa trang thôn Tuấn Xuyên lúc trước. Nghe N nói vậy, Đ tiếp tục điều khiển xe máy chở N ngồi giữa, M ngồi sau cùng đến nghĩa trang thôn Tuấn Xuyên để tìm lấy tiền. Do tìm không thấy tiền, M tiếp tục dùng chân tay không đánh N. Sau đó, Đ và M đưa N về nhà văn hóa thôn Nhuận Trạch. Tại đây, M tiếp tục kéo N lên hiên nhà văn hóa. Đ giữ người N còn M lục người, kiểm tra ví tiền của N nhưng không thấy gì. Lúc này trời đã sáng có người dân đi lại, nên M nói với Đ đưa N ra chỗ khác. Thấy vậy, N bỏ ra phía ngoài cổng nhà văn hóa thì M dồn đuổi chạy theo sau bắt N lên xe máy của Đ nhưng N không lên. M liền nhặt một cây sắn khô dài khoảng 1,2 m ngay bậc lên xuống vào nhà văn hóa vụt N. N tiếp tục bỏ đi theo lối đường bờ hồ thôn Nhuận Trạch- VT thì Đ điều khiển xe máy chở M phía sau đuổi theo N bắt N phải lên xe, N ngồi giữa, M giữ N ngồi phía sau cùng. Đ chở N và M đến nhà chờ nghĩa trang thôn Nhuận Trạch- VT. Tại đây, M dùng chân đá vào đùi N 2 phát, Đ dùng chân tay không đấm đá vào người N, bắt N phải đưa tiền. M tiếp tục lục ví thì thấy chứng minh thư nhân dân của N và cầm giữ lại và tiếp tục đe dọa về để "bắt nợ" bố mẹ N. Bị đánhnên N sợ và đã lấy từ trong gót giầy bên trái ra 2.000.000 đồng đưa cho M, rồi xin lại M 500.000đ để lấy tiền bắt xe khách đi làm. Số tiền chiếm đoạt được M, Đ cùng nhau ăn tiêu hết.

Đến sáng ngày 11/10/2018, M gặp anh Hoàng Minh H1 và lấy chiếc điện thoại OPPO F5 gold màu vàng đã chiếm đoạt của N gửi anh H1 trước đó rồi mang đến bán cho anh Lê Văn N1, sinh năm 1993, trú tại: thôn Thái Bình - Đồng Thái - Ba Vì tại cửa hàng điện thoại biển hiệu "Hoàng Ninh" ở chợ Mơ- VT được 2.600.000 đồng. Sau đó M mua lại một chiếc điện thoại Iphone 5 của anh N1 với giá 1.300.000 đồng. Số tiền còn lại M và Đ cùng nhau tiêu xài hết.

Quá trình truy tìm vật chứng ngày 12/12/2018, anh Lê Văn N1 đã tự giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 Gold màu vàng đã mua của M nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong TTHS huyện Ba Vì số: 77/2018/KL-ĐGTS ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận: chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 Gold có số imei: 866566030775194, gắn sim số: 0919837660 có giá: **1.800.000đ** (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Văn M ngoài hành vi cướp tài sản còn có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc điện thoại OPPO F5 gold của N. Trị giá chiếc điện thoại là 1.800.000đ, nhân thân của M chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi chiếm đoạt tài sản, do vậy Công an huyện Ba Vì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiềnđối với M là có căn cứ. HĐXX không xét .

Đối với Lê Văn N1 là chủ cửa hàng điện thoại biển hiệu "Hoàng Ninh" trực tiếp mua chiếc điện thoại OPPO F5 gold từ M, anh Hoàng Minh H1 đã có hành vi giữ hộ M chiếc điện thoại, nhưng anh N1, anh H1 không biết đó là chiếc điện thoại trên do M chiếm đoạt của N. Cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý là đúng . HĐXX không xét.

Đối với Mai Văn N đã có hành vi rủ Bùi Quang Đ sử dụng ma túy. Sau đó, N, Đ và M cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà nghỉ Xứ Đoài; Lê Hữu Nh đã có hành vi mua hộ ma túy cho M. Tuy nhiên quá trình điều tra chỉ có lời khai của các đối tượng tự khai nhận, cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng là ma túy và vật chứng liên quan đến việc sử dụng ma túy. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với N, M, Đ, Nh về hành vi liên quan đến ma túy. Cơ quan điều tra đã ra thông báo đến chính quyền địa phương về hành vi vi phạm trên để tiếp tục theo dõi, quản lý giám sát đối với N, Nh là có căn cứ . HĐXX không xem xét.

Hành vi của các bị cáo M và Đ đã dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với anh N làm cho anh N không thể chống cự được, các bị cáo đã chiếm đoạt của anh N số tiền là 1.500.000,đ là hành vi nguy hiểm cho xã hội .Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M và Bùi Quang Đ đã phạm tội *"Cướp tài sản"*.Cáo trạng củaViện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tốvề tội : *" Cướp tài sản"*, theo khoản 1 Điều 168 - của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự xã hội. Bản thân các bị cáo là người thanh niên có tuổi đời còn trẻ nhưng vì thiếu tu dưỡng, muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng Điều 38 BLHS 2015, có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm nói chung.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng tham gia đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, không chuẩn bị công cụ phương tiện từ trước, các bị cáo đều là thành phần chơi bời, nghiện hút ma túy . Do vậy cần phải đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Tuy nhiên, khi lượng hình, ngoài hành vi, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét đầy đủcác tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ không có .

Bị cáo M có 01 tiền án, tại bản án số 62/2016/HSST, ngày 14/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích;Bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo M và Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;Bị cáo M chỉ được hưởng tình tiết tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS 2015.

Bị cáo Đ có tác động người thân gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả.Do vậy bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, b khoản 1 Điều 51 – BLHS 2015;Bị cáo Đ phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể. Nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 54 – BLHS 2015, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt .

Căn cứ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt HĐXX thấy rằng:

Xét bị cáo Nguyễn Văn M có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý thức tu dưỡng bản thân, không tuân thủ pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với hành vi phạm tội: "Cướp tài sản". Đồng thời tổng hợp với hình phạtcủa bản án số 62/2016/HSST, ngày 14/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Bản án số 62/2016/HSST, ngày 14/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thể hiện bị cáo M được tại ngoại không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, nên phần tổng hợp bản án này đủ 24 tháng tù là có căn cứ theo Khoản 5 Điều 65- BLHS năm 2015.

Ngoài hình phạt chính, khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000,đ đến 100.000.000,đ. Xét các bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, điều kiện khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo M và bị cáo Đ.

<u>Về dân sự:</u>

- Anh Mai Văn N yêu cầu bị cáo M và Đ phải bồi thường số tiền 1.500.000đồng. Ngày 28/5/2019 bà Phùng Thị Thu H (Mẹ đẻ bị cáo Đ) đã nộp thay cho bị cáo Đ là con mình và bị cáo M số tiền 1.500.000,đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0007953tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p

Hà Nội . Trong số tiền này mỗi bị cáo phải chịu 750.000,đ . Đối với bị cáo M tại phiên tòa có cam kết và nhất trí trả lại cho bà Hiền 750.000,đ. HĐXX xác định bản thân bị cáo Đ và bà H lo khắc phục hậu quả cho người bị hại, nên nộp thay cho cả bị cáo M chứ bị cáo M và gia đình bị cáo M không có tác động nhờ bà H nộp thay. Nay buộc bị cáo M phải trả cho bà H số tiền là 750.000,đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Anh Lê Văn N1 mua điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn M, cơ quan công an đã thu hồi trả cho người bị hại. Nay anh N1 yêu cầu bị cáo M phải bồi hoàn số tiền 2.600.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo M hoàn toàn đồng ý việc bồi thường theo anh N1 yêu cầu. HĐXX xét buộc bị cáo M hoàn trả cho anh N1 số tiền trên là có căn cứ .

Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 – BLHS 2015 ; Điều 106 BLTTHS năm 2015 .Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ tròn dài 35 Cm, đường kính 04 Cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì lập ngày 15/5/2019.

Về án phí: Buộc bị cáo M, Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo M phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự , theo quy định tại Điều 135, 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1./Tuyên xử:Bị cáo Nguyễn Văn M và Bùi Quang Đphạm tội:*"Cướp tài sản"*.

2./ Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52;Khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt:Xử phạt bị cáoNguyễn Văn M 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về tội:" Cướp tài sản" Tổng hợp hình phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù củabản án số 62/2016/HSST, ngày 14/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, t.p Hà Nội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 72 (Bảy mươi hai) tháng tù . Thời hạn tù kể từ ngày 11/01/2019 . Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn M. Áp dụng khoản 1 Điều 329 – BLTTHS 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3./ Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điểm s, b khoản 1 Điều 51;Khoản 2 Điều 54; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt:Xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội: *"Cướp tài sản"*. Thời hạn tù kể từ ngày 11/01/2019 . Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Quang Đ. Áp dụng khoản 1 Điều 329 – BLTTHS 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4./Về dân sự: Áp dụng điều 48 – BLHS năm 2015; Điều 589, 357, 468 – BLDS 2015.

Hoàn trả anh Mai Văn N số tiền bị cáo Bùi Quang Đ đã tự nguyện bồi thường là 1.500.000,đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0007953tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội . Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải trả cho bà Phùng Thị Thu H số tiền là 750.000,đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho anh Lê Văn N1 số tiền 2.600.000,đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bà Phùng Thị Thu H và anh Lê Văn N1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo M chưa thanh toán số tiền chậm trả cho bà Hiền, anh N1 thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả . Lãi suất phát sinh được quy định theo khoản 2 điều 357 – BLDS năm 2015 .

5./Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 – BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015 .

Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ tròn dài 35 Cm, đường kính 04 Cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì lập ngày 15/5/2019.

6./ Về án phí: Áp dụng Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn M, Bùi Quang Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm . Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

7./Quyền kháng cáo:Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáovề phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú;

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng;
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lã Hùng Cường

Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ tròn dài 35 Cm, đường kính 04 Cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì lập ngày 15/5/2019.

6./ Về án phí: Áp dụng Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn M, Bùi Quang Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm . Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu300.000,đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

7./Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáovề phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú;

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**